

Số: /KL-HCTC

Bắc Ninh, ngày 18 tháng 5 năm 2026

V/v mời báo giá phục vụ việc lập, phê duyệt
đề cương nhiệm vụ và dự toán
chuẩn bị đầu tư dự án

Kính gửi: Các doanh nghiệp, tổ chức cung cấp dịch vụ

Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bắc Ninh đang thực hiện các nhiệm vụ trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án theo Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 29/9/2025 của UBND tỉnh (Kế hoạch Ứng dụng Internet vạn vật (IoT) trong một số ngành, lĩnh vực trọng điểm trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2025-2030); Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh (Kế hoạch Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Ninh năm 2026) và Công văn số 2590/UBND-KTN ngày 24/3/2026 của UBND tỉnh về việc giao chủ đầu tư Dự án Mở rộng Trung tâm giám sát, điều hành quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Để có cơ sở lập, phê duyệt đề cương nhiệm vụ và dự toán chuẩn bị đầu tư dự án, Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bắc Ninh kính mời các doanh nghiệp, tổ chức có năng lực phù hợp và quan tâm đến nội dung dịch vụ tham gia cung cấp báo giá dịch vụ tư vấn với các nội dung cụ thể như sau:

1. Nội dung yêu cầu: Thông tin chi tiết dự án và yêu cầu của các dịch vụ được nêu tại Phụ lục I và II đính kèm.

2. Yêu cầu hồ sơ báo giá:

- Doanh nghiệp/tổ chức lựa chọn cung cấp báo giá cho một, hoặc một số hoặc toàn bộ các dịch vụ được mô tả chi tiết tại Phụ lục I và II, tùy theo năng lực và lĩnh vực hoạt động thực tế của doanh nghiệp/tổ chức.

- Báo giá đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí và các chi phí liên quan khác theo quy định.

- Hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày phát hành báo giá.

- Doanh nghiệp/tổ chức cung cấp báo giá chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, bảo đảm phù hợp với khả năng cung cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật về cạnh tranh, giá và các quy định có liên quan.

3. Thời gian và địa điểm nhận báo giá:

- Thời gian nhận báo giá: Trong 10 ngày kể từ ngày phát hành thư mời báo giá.

- Hình thức tiếp nhận: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.
- Địa chỉ nhận báo giá: Số 3 đường Xương Giang, Phường Bắc Giang, Tỉnh Bắc Ninh.
- Điện thoại: 02403854396 - Di động: 0986.153.468.

Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bắc Ninh rất mong nhận được sự quan tâm, tham gia báo giá của các doanh nghiệp, tổ chức.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- LĐ Chi cục;
- Phòng: HCTC, QLVR&BTNN;
- Lưu: VT, KT.

CHI CỤC TRƯỞNG

Từ Quốc Huy

PHỤ LỤC 1: THÔNG TIN CHUNG CỦA DỰ ÁN

1. Tên dự án: Dự án Mở rộng Trung tâm giám sát, điều hành quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Chủ đầu tư: Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bắc Ninh.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Mục tiêu đầu tư:

- Nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành công tác quản lý, bảo vệ rừng, phát triển rừng và phòng cháy. Giám sát các khu vực rừng tự nhiên, rừng trồng 24/7, nhanh chóng phát hiện tình trạng chặt phá, lấn chiếm đất rừng tự nhiên; các khu vực rừng tự nhiên và rừng trồng có nguy cơ cháy cao, phát hiện sớm đám cháy để có phương án ứng cứu, xử lý kịp thời và hiệu quả, giảm thiểu tối đa thiệt hại tài nguyên rừng do các yếu tố tác động của con người và điều kiện tự nhiên lên diện tích rừng tự nhiên và rừng trồng hiện có trên địa bàn tỉnh;

- Hiện đại hóa, số hóa công tác giám sát rừng, nâng cao năng lực cho lực lượng Kiểm lâm tỉnh Bắc Ninh trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng, từng bước hoàn thành kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh;

- Xây dựng Trung tâm điều hành giám sát, điều hành quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh đặt tại Chi cục Kiểm lâm giúp cán bộ Kiểm lâm quan sát trực quan, rõ nét toàn cảnh hiện trường rừng trong phạm vi quản lý, xác định được các khu vực có nguy cơ cháy cao, phát hiện sớm các đám cháy, địa điểm có hoạt động chặt phá rừng từ đó có thể đưa ra xử lý kịp thời, hiệu quả, giảm thiểu tối đa thiệt hại về tài nguyên rừng.

5. Quy mô đầu tư: Mở rộng Trung tâm giám sát, điều hành quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh. Dự kiến mua sắm, lắp đặt thêm khoảng 14 chiếc Camera (có Cảm biến nhiệt, cảm biến khói) phục vụ giám sát cảnh báo cháy, phá rừng tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh, gồm: xã Tuấn Đạo 1 chiếc, xã Dương Hưu 1 chiếc, xã Vân Sơn 1 chiếc, xã Tân Sơn 2 chiếc, xã Sơn Hải 1 chiếc, xã Trường Sơn 1 chiếc, xã Lục Sơn 1 chiếc, phường Yên Dũng 1 chiếc, xã Tân Yên 1 chiếc, xã Đông Cứu 1 chiếc, xã Đào Viên 1 chiếc, xã Phật Tích 1 chiếc, phường Nam Sơn 1 chiếc.

6. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 19.983.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười chín tỷ, chín trăm tám mươi ba triệu đồng*).

Trong đó:

- Chi phí giải phóng mặt bằng (dự kiến): 462.000.000 VND;
- Chi phí xây lắp (dự kiến): 2.816.000.000 VND;
- Chi phí mua sắm thiết bị (dự kiến): 14.767.500.000 VND.

7. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Trên địa bàn một số phường, xã tỉnh Bắc Ninh và trực tiếp là các đơn vị trực thuộc Chi cục Kiểm lâm.

9. Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2028.

PHỤ LỤC 2:
CÁC DỊCH VỤ CẦN BÁO GIÁ VÀ PHẠM VI, NHIỆM VỤ CỤ THỂ
CỦA TỪNG DỊCH VỤ

1. Các dịch vụ cần báo giá

- Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật;
- Thẩm định giá dự án;
- Tư vấn thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

2. Phạm vi, nhiệm vụ của từng dịch vụ

2.1. Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật

2.1.1. Phạm vi dịch vụ

Thực hiện công tác Khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo các nội dung quy định tại Nghị định số 45/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ, Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật khác có liên quan đến dự án.

2.1.2. Các nhiệm vụ cụ thể của dịch vụ

(1) Khảo sát

Nội dung công việc khảo sát bao gồm:

- Lập nhiệm vụ khảo sát. Đề cương nhiệm vụ khảo sát phải bao gồm các nội dung sau:

- + Mục đích khảo sát;
- + Phạm vi khảo sát;
- + Các loại công tác khảo sát dự kiến;
- + Thời gian thực hiện khảo sát dự kiến.
- + Đối tượng khảo sát và các nội dung khảo sát chi tiết;
- + Các biểu mẫu thực hiện khảo sát.

Nhiệm vụ khảo sát phải được Chủ đầu tư phê duyệt làm cơ sở thực hiện công tác khảo sát.

- Thực hiện công tác khảo sát theo nhiệm vụ khảo sát đã được Chủ đầu tư phê duyệt.

- Lập báo cáo kết quả khảo sát. Báo cáo kết quả khảo sát phải bao gồm các nội dung sau:

- + Tên nhiệm vụ khảo sát được duyệt;
- + Đặc điểm, quy mô đầu tư;

- + Quy trình, phương pháp và thiết bị (nếu có) dùng cho khảo sát;
- + Số liệu, kết quả khảo sát thực tế;
- + Phân tích số liệu, đánh giá kết quả khảo sát;
- + Đề xuất giải pháp kỹ thuật - công nghệ (nếu có) phục vụ cho việc thiết kế chi tiết;
- + Kết luận và kiến nghị;
- + Các phụ lục có liên quan để minh họa cho kết quả khảo sát thu được (nếu có).

Báo cáo kết quả khảo sát sẽ được chủ đầu tư kiểm tra, nghiệm thu làm cơ sở cho việc triển khai dự án ở các bước tiếp theo.

(2) Lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật

Tổ chức tư vấn lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật (KTKT) có trách nhiệm nghiên cứu nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nghiên cứu kết quả khảo sát và thực hiện lập báo cáo KTKT.

Căn cứ khoản 4, Điều 33 của Nghị định 45/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026, nội dung của báo cáo KTKT bao gồm các nội dung sau:

- + *Sự cần thiết đầu tư;*
- + *Đánh giá sự phù hợp với quy hoạch hoặc kế hoạch, chương trình, đề án có liên quan;*
- + *Phân tích, xác định mục tiêu, nhiệm vụ, kết quả đầu ra của dự án; phân tích, lựa chọn quy mô đầu tư; lựa chọn hình thức đầu tư. Trong đó phải thuyết minh rõ thiết kế chi tiết theo quy định tại Điều 14 của Nghị định 45/2026/NĐ-CP;*
- + *Phân tích các điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế - kỹ thuật, lựa chọn địa điểm đầu tư;*
- + *Phương án tổ chức quản lý, khai thác, sử dụng dự án;*
- + *Đánh giá tác động môi trường và giải pháp bảo vệ môi trường;*
- + *Phương án tổng thể đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có);*
- + *Dự kiến tiến độ thực hiện dự án; các mốc thời gian chính thực hiện dự án;*
- + *Xác định tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn. Tổng mức đầu tư thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 4, khoản 5, khoản 6 và khoản 7 Điều 16 của Nghị định 45/2026/NĐ-CP;*
- + *Xác định chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành trong giai đoạn khai thác dự án;*
- + *Tổ chức quản lý dự án, phân tích lựa chọn hình thức tổ chức quản lý thực hiện dự án, mối quan hệ và trách nhiệm của các chủ thể liên quan đến quá trình*

thực hiện dự án, tổ chức bộ máy quản lý khai thác dự án;

+ Phân tích hiệu quả đầu tư, bao gồm hiệu quả và tác động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, khả năng thu hồi vốn (nếu có).

Căn cứ khoản 2, Điều 14 của Nghị định 45/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026, nội dung chính của thiết kế chi tiết:

+ Phần thuyết minh:

Mô tả các yêu cầu của dự án; danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn được áp dụng; phân tích sự tuân thủ Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số theo quy định tại Điều 4 của Nghị định 45/2026/NĐ-CP;

Phân tích, lựa chọn phương án công nghệ, kỹ thuật, thiết bị, trong đó có phân tích, lựa chọn phương án bảo đảm tính kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu liên quan; yêu cầu về tính sẵn sàng với IPv6 hoặc giải pháp nâng cấp hệ thống bảo đảm sẵn sàng với IPv6 nếu có các nội dung liên quan hoạt động trên môi trường Internet; phân tích, lựa chọn phương án công nghệ, kỹ thuật, thiết bị bảo đảm an toàn, an ninh mạng;

Thuyết minh mô hình tổng thể, mô hình lô-gic, mô hình vật lý của hệ thống hoặc các thành phần của hệ thống (nếu có), đưa ra các hạng mục đầu tư của dự án theo phương án đã chọn bảo đảm thể hiện được các kết nối bên trong, bên ngoài, đường truyền (nếu có) của hệ thống và tính toán (sizing) thông số kỹ thuật, số lượng thiết bị phần cứng, phần mềm thương mại;

+ Đối với lắp đặt mạng, thiết bị phần cứng và các phụ kiện, cài đặt phần mềm thương mại, hiệu chỉnh vật tư, thiết bị: Các chỉ tiêu kỹ thuật áp dụng trong triển khai lắp đặt, cài đặt, kiểm tra và hiệu chỉnh thiết bị, phần mềm; danh mục thiết bị phần cứng, phần mềm thương mại và các thông số kỹ thuật của thiết bị, phần mềm; thống kê khối lượng công tác lắp đặt, cài đặt, thiết bị, phần mềm của các hạng mục đầu tư chính và phụ; chỉ dẫn biện pháp triển khai (đối với trường hợp triển khai phức tạp); biện pháp an toàn vận hành, phòng, chống cháy, nổ (nếu có);

+ Phần sơ đồ: Các tài liệu về hiện trạng hạ tầng kỹ thuật và các điều kiện khác; sơ đồ mặt bằng hiện trạng; sơ đồ và thuyết minh chi tiết giải pháp thiết kế mạng, đường truyền, hạ tầng kỹ thuật, an toàn, an ninh mạng, cấp điện, chống sét, hệ thống làm mát, tính toán băng thông đường truyền; sơ đồ và thuyết minh quy hoạch địa chỉ mạng IP; sơ đồ lắp đặt thiết bị: vị trí, khoảng cách, cao độ lắp đặt (nếu có); các vị trí đấu nối; thống kê vật liệu, vật tư phục vụ lắp đặt, cài đặt thiết bị; sơ đồ lắp đặt mạng: đi dây, lắp đặt máng cáp bảo vệ, chống sét lan truyền, sử dụng vật tư, vật liệu trong lắp đặt mạng, liên kết giữa các phân hệ mạng với nhau và kết nối ra hệ thống bên ngoài với các kích thước và vật liệu chủ yếu; đối

với mạng lắp đặt theo tuyến (nếu có): thể hiện phương án tuyến, góc đối hướng tuyến, cao độ và tọa độ lắp đặt, sự giao cắt chính trên tuyến, hành lang bảo vệ tuyến với các kích thước và vật liệu chủ yếu;

+ Yêu cầu chi tiết về việc đào tạo, tập huấn hướng dẫn sử dụng, quản trị, vận hành; triển khai, hỗ trợ, quản trị, vận hành sản phẩm hoặc hạng mục công việc của dự án trước khi nghiệm thu bàn giao (nếu có); yêu cầu, điều kiện (nếu có) về bảo hành và duy trì, vận hành, bảo trì;

+ Phương án bảo đảm an toàn, an ninh mạng của dự án.

Yêu cầu thiết kế chi tiết

+ Phải tuân thủ Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số theo quy định tại Điều 4 của Nghị định 45/2026/NĐ-CP;

+ Phải tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn được áp dụng; phải đảm bảo tuân thủ quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu trong cơ quan nhà nước;

+ Phải thể hiện được chi tiết các thông số kỹ thuật, chức năng, tính năng;

+ Phải bảo đảm xác định được tổng mức đầu tư.

(3) Các nội dung khác theo yêu cầu (nếu có).

2.1.3. Sản phẩm đầu ra

- Đề cương nhiệm vụ khảo sát: 03 bộ;
- Báo cáo kết quả khảo sát: 03 bộ;
- Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: 03 bộ;
- Các tài liệu liên quan khác trong quá trình lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật: 06 bộ.

Sản phẩm bàn giao phải được đóng quyển và có đầy đủ họ tên, chức danh, chữ ký, con dấu của người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp và phải nộp cho chủ đầu tư (kèm bản mềm).

2.1.4. Thời gian thực hiện: 60 ngày kể từ ngày bắt đầu thực hiện dịch vụ.

2.1.5. Yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm của cá nhân, tổ chức

+ Có thời gian liên tục làm công tác lập dự án đầu tư ứng dụng CNTT tối thiểu 05 năm, đã từng chủ trì thiết kế tối thiểu 02 dự án đầu tư ứng dụng CNTT nhóm C hoặc 01 dự án đầu tư ứng dụng CNTT nhóm B trở lên.

+ Tốt nghiệp Đại học trở lên chuyên ngành: CNTT, Điện tử - Viễn thông hoặc tương đương.

+ Có kinh nghiệm đáp ứng trình độ Đại học ≥ 07 năm kinh nghiệm.

- Tổ chức lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật:

- + Có nhân sự đáp ứng yêu cầu cán bộ chủ trì thiết kế nêu trên
- + Có tối thiểu 05 nhân sự lại đáp ứng trình độ Đại học trở lên chuyên ngành Kinh tế, tài chính, CNTT, Điện tử - Viễn thông hoặc tương đương, đã từng tham gia lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật tối thiểu 02 dự án đầu tư ứng dụng CNTT nhóm C hoặc 01 dự án đầu tư ứng dụng CNTT nhóm B trở lên, có tính chất tương tự với dự án này.

- + Đã đăng ký trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

- + Đã hoàn thành tối thiểu 02 hợp đồng lập báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án đầu tư ứng dụng CNTT nhóm C hoặc 01 hợp đồng lập báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án đầu tư ứng dụng CNTT nhóm B trở lên, có tính chất tương tự với dự án này.

2.2. Thẩm định giá

2.2.1. Phạm vi công việc

Cung cấp dịch vụ thẩm định giá tài sản thuộc dự án “Mở rộng trung tâm giám sát, điều hành quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh”.

2.2.2. Các nhiệm vụ cụ thể của dịch vụ

- Xác định tổng quát về tài sản cần thẩm định giá (*trên cơ sở danh mục và đặc tính kỹ thuật của tài sản cần thẩm định giá theo yêu cầu của Chi cục Kiểm lâm*) và xác định giá trị thị trường hoặc phi thị trường làm cơ sở thẩm định giá, bao gồm:

- + Xác định các đặc điểm cơ bản về pháp lý, kinh tế - kỹ thuật của tài sản cần thẩm định giá;

- + Xác định đối tượng sử dụng kết quả thẩm định giá;

- + Xác định mục đích thẩm định giá và thời điểm thẩm định giá;

- + Xác định cơ sở giá trị của thẩm định giá;

- + Xác định giả thiết và giả thiết đặc biệt

- Lập kế hoạch thẩm định giá

Việc lập kế hoạch thẩm định giá phải xác định rõ phạm vi, nội dung công việc, tiến độ thực hiện từng nội dung công việc và tiến độ thực hiện của toàn bộ cuộc thẩm định giá. Nội dung kế hoạch bao gồm:

- + Xác định mục tiêu, yêu cầu, phạm vi và nội dung công việc;

- + Xác định phương thức, cách thức tiến hành thẩm định giá;

- + Xác định dữ liệu cần thiết cho cuộc thẩm định giá, các tài liệu cần thu thập về thị trường, tài sản thẩm định giá, tài sản so sánh;

- + Xác định và phát triển các nguồn tài liệu, đảm bảo nguồn tài liệu đáng tin cậy

và phải được kiểm chứng: Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu về tài sản cần thẩm định giá;

+ Xây dựng tiến độ thực hiện, xác định trình tự thu thập và phân tích dữ liệu, thời hạn cho phép của trình tự phải thực hiện;

+ Xác định việc tổ chức thực hiện, phân bổ nguồn lực: Lập phương án phân công thẩm định viên (thành viên) và các cán bộ trợ giúp thực hiện yêu cầu thẩm định giá của Chi cục Kiểm lâm, đảm bảo việc áp dụng quy trình kiểm soát chất lượng hoạt động thẩm định giá của doanh nghiệp;

+ Xác định nội dung công việc cần thuê chuyên gia tư vấn (nếu có).

- Khảo sát thực tế, thu thập thông tin.

- Phân tích thông tin.

- Xác định giá trị tài sản cần thẩm định giá.

- Lập báo cáo kết quả thẩm định giá và gửi Chi cục Kiểm lâm.

2.2.3. Sản phẩm đầu ra

- Chứng thư thẩm định giá: 03 bộ;

- Báo cáo kết quả thẩm định giá: 03 bộ;

- Các tài liệu liên quan khác trong quá trình thẩm định: 03 bộ..

Sản phẩm bàn giao phải được đóng quyển và có đầy đủ họ tên, chức danh, chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu và cán bộ thẩm định; con dấu hợp pháp của doanh nghiệp và phải nộp cho chủ đầu tư (kèm bản mềm).

2.2.4. Thời gian thực hiện: 30 ngày kể từ ngày bắt đầu thực hiện dịch vụ.

2.2.5. Yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm của cá nhân, tổ chức thẩm định

- Yêu cầu về thẩm định viên

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành vật giá, thẩm định giá và các ngành gồm: Kinh tế, kinh tế - kỹ thuật, kỹ thuật, luật liên quan đến nghiệp vụ thẩm định giá do các tổ chức đào tạo hợp pháp ở Việt Nam hoặc nước ngoài cấp.

+ Có kinh nghiệm đáp ứng trình độ Đại học ≥ 8 năm kinh nghiệm hoặc Thạc sỹ ≥ 3 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thẩm định giá, vật giá và có chứng chỉ hành nghề theo quy định hiện hành của Pháp luật.

+ Có Thẻ thẩm định viên về giá do Bộ Tài chính cấp.

- Yêu cầu năng lực của Tổ chức

+ Có đủ năng lực hoạt động dịch vụ thẩm định giá theo quy định hiện hành của pháp luật.

+ Có hợp đồng thẩm định giá tối thiểu 02 dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin nhóm C hoặc 01 dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin nhóm B trở lên.

+ Đã đăng ký trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

2.3. Tư vấn thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật

2.3.1. Phạm vi dịch vụ

Thực hiện thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, nội dung thẩm tra gồm toàn bộ nội dung thẩm định dự án theo quy định tại Nghị định số 45/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ.

2.3.2. Các nhiệm vụ cụ thể của dịch vụ

Thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bao gồm các nội dung sau:

- Sự tuân thủ các quy định về hồ sơ trình thẩm định dự án;
- Sự phù hợp của các nội dung báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo quy định tại khoản 4, Điều 33 của Nghị định 45/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 (không bao gồm các nội dung quy định dưới đây);

- Sự phù hợp của thiết kế chi tiết: Sự phù hợp về thành phần, quy cách của thiết kế so với quy định của pháp luật, bao gồm: thuyết minh thiết kế, các sơ đồ thiết kế, các tài liệu khảo sát (nếu có) và các hồ sơ khác theo quy định của pháp luật có liên quan; sự tuân thủ Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số; sự phù hợp của việc lựa chọn phương án công nghệ, kỹ thuật, thiết bị; sự phù hợp của thiết kế theo phương án công nghệ, kỹ thuật, thiết bị đã lựa chọn; sự phù hợp của thiết kế trong việc kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu liên quan; sự phù hợp của thiết kế với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các yêu cầu về chức năng, tính năng kỹ thuật được áp dụng; sự phù hợp của biện pháp an toàn vận hành, phòng, chống cháy, nổ (nếu có, đối với dự án thiết kế 01 bước); sự phù hợp của các nội dung khác trong thiết kế;

- Sự tuân thủ quy định của pháp luật về xác định tổng mức đầu tư; sự phù hợp của các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư với các nội dung và yêu cầu của dự án; sự phù hợp với cơ cấu nguồn vốn, khả năng cân đối nguồn vốn và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án.

2.3.3. Sản phẩm đầu ra

- Báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: 03 bộ.

Sản phẩm bàn giao phải được đóng quyển và có đầy đủ họ tên, chức danh, chữ ký, con dấu của người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp và phải nộp cho chủ đầu tư (kèm bản mềm).

2.3.4. Thời gian thực hiện: 30 ngày kể từ ngày bắt đầu thực hiện dịch vụ.

2.3.5. Yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm của cá nhân, tổ chức thẩm tra báo cáo kinh tế - kỹ thuật

- Cán bộ chủ trì công tác thẩm tra

+ Có thời gian liên tục làm công tác tư vấn dự án đầu tư ứng dụng CNTT tối thiểu 03 năm, đã từng tham gia lập/ thẩm tra báo cáo kinh tế - kỹ thuật tối thiểu 02 dự án đầu tư ứng dụng CNTT nhóm C hoặc 01 dự án đầu tư ứng dụng CNTT nhóm B trở lên.

+ Tốt nghiệp Đại học trở lên chuyên ngành: CNTT, Điện tử - Viễn thông hoặc tương đương.

+ Có kinh nghiệm đáp ứng trình độ Đại học \geq 05 năm kinh nghiệm.

- Tổ chức lập báo cáo kết quả thẩm tra báo cáo kinh tế - kỹ thuật:

+ Có nhân sự đáp ứng yêu cầu cán bộ chủ trì công tác thẩm tra nêu trên

+ Có tối thiểu 03 nhân sự lại đáp ứng trình độ Đại học trở lên chuyên ngành Kinh tế, tài chính, CNTT, Điện tử - Viễn thông hoặc tương đương phù hợp với yêu cầu của dự án.

+ Đã đăng ký trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

+ Đã hoàn thành toàn bộ hoặc hoàn thành phần lớn tối thiểu 02 hợp đồng thẩm tra/ lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án đầu tư ứng dụng CNTT nhóm C trở lên hoặc tối thiểu 01 hợp đồng dự án đầu tư ứng dụng CNTT nhóm B trở lên.